

Số: 2661 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt nông thôn
đối với hệ thống cấp nước Ninh Tây (thị xã Ninh Hòa)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 117/2008/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNN ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Công ty cổ phần đô thị Ninh Hòa tại Tờ trình số 11/TT ngày 10/5/2017 và Tờ trình số 17/TT ngày 21/8/2017; ý kiến của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1905/TTr-STC ngày 25/5/2017 và Tờ trình số 3206/TTr-STC ngày 28/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án giá tiêu thụ nước sạch nông thôn đối với hệ thống cấp nước xã Ninh Tây (thị xã Ninh Hòa) giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2020 do Công ty cổ phần đô thị Ninh Hòa sản xuất, cung ứng.

Một số chỉ tiêu chính như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Từ năm 2020
1	Sản lượng nước sản xuất (m ³)	182.500	182.500	182.500	182.500
2	Tỷ lệ (%) nước hao hụt	5	5	5	5
3	Sản lượng nước thương phẩm (m ³)	173.375	173.375	173.375	173.375
4	Tỷ lệ (%) trích khấu hao TSCĐ công trình sửa chữa nâng cấp HTCN xã Ninh Tây (đưa vào sử dụng từ 30/6/2017), thời gian khấu hao TSCĐ 20 năm	0	2	4	5,53
5	Giá thành toàn bộ 1 m ³ nước sạch (đồng/m ³)	2.883	3.723	4.560	5.201
6	Lợi nhuận định mức	0	0	0	0

7	Giá tiêu thụ bình quân chưa gồm thuế giá trị gia tăng (đồng/m ³)	2.883	3.723	4.560	5.201
8	Thuế GTGT 5% (đồng/m ³)	144	186	228	260
9	Giá tiêu thụ bình quân đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (đồng/m ³)	3.027	3.908	4.788	5.461

Điều 2. Giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt nông thôn đối với hệ thống cấp nước Ninh Tây do Công ty cổ phần đô thị Ninh Hòa sản xuất, cung ứng áp dụng theo cơ chế giá lũy tiến. Lượng nước sạch sử dụng trong một tháng tính theo hộ, với 4 mức và theo biểu giá từ năm 2017 đến năm 2020, quy định cụ thể như sau:

ĐVT: đồng/m³

Các mức sử dụng nước sạch sinh hoạt	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Từ năm 2020
SH 1: Từ 01 đến mức 10m ³ /hộ/tháng	2.650	3.400	4.200	4.800
SH 2 : Trên 10m ³ đến 20m ³ /hộ/tháng	3.200	4.300	5.300	6.100
SH 3: Trên 20m ³ đến 30m ³ /hộ/tháng	3.900	5.100	6.200	7.100
SH 4 : Trên 30m ³ /hộ/tháng	6.000	7.500	8.700	9.000

Giá nước sạch sinh hoạt nông thôn nêu trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (52 đồng/m³), thuế tài nguyên nước, chi phí đầu nối, lắp đặt đồng hồ nước và ống nhánh đến hộ sử dụng nước theo Nghị định số 117/2008/NĐ-CP của Chính phủ nhưng chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

Điều 3. Công ty cổ phần đô thị Ninh Hòa chịu trách nhiệm:

1. Quyết định giá tiêu thụ nước sạch cho các mục đích sử dụng khác (ngoài mục đích sử dụng sinh hoạt) theo phương án giá tiêu thụ nước sạch đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này;

2. Thực hiện đầu tư đồng bộ đến điểm đầu nối với khách hàng sử dụng nước (bao gồm cụm đồng hồ 15 ly, ống nhánh HDPE D27 đến hộ sử dụng nước) theo phương án giá tiêu thụ nước sạch đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ kỳ hóa đơn thu tiền nước tháng 9 năm 2017.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; các Giám đốc sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND thị xã Ninh Hòa; Giám đốc Công ty cổ phần đô thị Ninh Hòa; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này././

Nơi nhận :

- Như điều 5;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, NN/PTNT;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- Lưu: VT, PH.



CHỦ TỊCH

Lê Đức Vinh